

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế DHKX K43

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Bùi Thế	An				
2	Nguyễn Thu	An				
3	Hoàng Lê Minh	Anh				
4	Phạm Tiến Tùng	Anh				
5	Tạ Quang	Anh				
6	Vũ Ngọc	Châu				
7	Lê Hoàng	Danh				
8	Nông Thị Diệp	Hạ				
9	Bùi Văn	Hải				
10	Lê Thị Mỹ	Hạnh				
11	Hồ Sỹ Tuấn	Hùng				
12	Đỗ Ngọc	Khánh				
13	Lại Phú Bảo	Khánh				
14	Trịnh Trọng	Kiên				
15	Thái Quang	Lâm				
16	Nguyễn Khánh Huyền	Linh				
17	Nguyễn Phương	Linh				
18	Tạ Ngọc	Linh				
19	Nguyễn Khánh	Nam				
20	Phạm Thùy	Ngân				
21	Đoàn Trọng	Phú				
22	Bùi Lam	Phuon g				
23	Bùi Như	Quỳnh				
24	Phạm Thị Phương	Thảo				

25	Nguyễn Thị Vân	Thương				
26	Đặng Thị Huyền	Trang				
27	Nguyễn Ánh	Tuyết				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Thiết kế DHKX K43

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Bùi Thế	An				
2	Nguyễn Thu	An				
3	Hoàng Lê Minh	Anh				
4	Phạm Tiến Tùng	Anh				
5	Tạ Quang	Anh				
6	Vũ Ngọc	Châu				
7	Lê Hoàng	Danh				
8	Nông Thị Diệp	Hạ				
9	Bùi Văn	Hải				
10	Lê Thị Mỹ	Hạnh				
11	Hồ Sỹ Tuấn	Hùng				
12	Đỗ Ngọc	Khánh				
13	Lại Phú Bảo	Khánh				
14	Trịnh Trọng	Kiên				
15	Thái Quang	Lâm				
16	Nguyễn Khánh Huyền	Linh				
17	Nguyễn Phương	Linh				
18	Tạ Ngọc	Linh				
19	Nguyễn Khánh	Nam				
20	Phạm Thùy	Ngân				
21	Đoàn Trọng	Phú				
22	Bùi Lam	Phương				
23	Bùi Như	Quỳnh				
24	Phạm Thị Phương	Thảo				
25	Nguyễn Thị Vân	Thương				
26	Đặng Thị Huyền	Trang				

27	Nguyễn Ánh	Tuyết				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế DHKX K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiế u thi	Điểm thống nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Bùi Thế	An					
2	Nguyễn Thu	An					
3	Hoàng Lê Minh	Anh					
4	Phạm Tiến Tùng	Anh					
5	Tạ Quang	Anh					
6	Vũ Ngọc	Châu					
7	Lê Hoàng	Danh					
8	Nông Thị Diệp	Hạ					
9	Bùi Văn	Hải					
10	Lê Thị Mỹ	Hạnh					
11	Hồ Sỹ Tuấn	Hùng					
12	Đỗ Ngọc	Khánh					
13	Lại Phú Bảo	Khánh					
14	Trịnh Trọng	Kiên					
15	Thái Quang	Lâm					
16	Nguyễn Khánh Huyền	Linh					
17	Nguyễn Phương	Linh					
18	Tạ Ngọc	Linh					
19	Nguyễn Khánh	Nam					
20	Phạm Thùy	Ngân					
21	Đoàn Trọng	Phú					
22	Bùi Lam	Phương					
23	Bùi Như	Quỳnh					
24	Phạm Thị Phương	Thảo					
25	Nguyễn Thị Vân	Thương					
26	Đặng Thị Huyền	Trang					

27	Nguyễn Ánh	Tuyết					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế DHKX K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bùi Thế An					
2	Nguyễn Thu An					
3	Hoàng Lê Minh Anh					
4	Phạm Tiến Tùng Anh					
5	Tạ Quang Anh					
6	Vũ Ngọc Châu					
7	Lê Hoàng Danh					
8	Nông Thị Diệp Hạ					
9	Bùi Văn Hải					
10	Lê Thị Mỹ Hạnh					
11	Hồ Sỹ Tuấn Hùng					
12	Đỗ Ngọc Khánh					
13	Lại Phú Bảo Khánh					
14	Trịnh Trọng Kiên					
15	Thái Quang Lâm					
16	Nguyễn Khánh Huyền Linh					
17	Nguyễn Phương Linh					
18	Tạ Ngọc Linh					
19	Nguyễn Khánh Nam					
20	Phạm Thùy Ngân					
21	Đoàn Trọng Phú					
22	Bùi Lam Phương					
23	Bùi Như Quỳnh					
24	Phạm Thị Phương Thảo					

25	Nguyễn Thị Vân Thương					
26	Đặng Thị Huyền Trang					
27	Nguyễn Ánh Tuyết					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)